TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/LĐ-ST
Ngày: 22 – 9 – 2020
V/v tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Phú;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 17 và 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 11/2020/TLST-LĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-LĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm TL, xã LY, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Hữu T, sinh năm 1981; địa chỉ: 45N/6 khu phố BĐ, phường BH, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dươn, là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 29/5/2020), có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH, địa chỉ: Lô D2 khu công nghiệp Việt Hương, phường TG, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Khắc L, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 133 LL, phường HP, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2020), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Nh vào làm việc tại Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH (viết tắt là Công ty) từ năm 2019. Hai bên có ký kết hợp đồng lao động số 015-08/HĐLĐ/2019 ngày 01/8/2019, thời hạn 01 năm tính từ ngày 01/8/2019 đến ngày 30/7/2020; mức lương 5.765.870 đồng/tháng gồm lương chính: 4.729.400 đồng, thưởng 1: 300.000 đồng, thưởng 2: 300.000 đồng, độc hại: 236.470 đồng; chuyên cần: 200.000 đồng, công việc là kiểm phẩm (QC). Quá trình làm việc tại công ty, bà Nh luôn hoàn thành công việc được giao, không xảy ra sai sót hay vi phạm nội quy công ty, không vi phạm pháp luật. Đến ngày 20/4/2020 công ty ra thông báo số 001-2020/THHĐ-HĐLĐ-VH về việc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đối với bà Nh từ ngày 22/4/2020 nhưng công ty vẫn yêu cầu bà Nh làm hết ngày 28/4/2020. Bà Nh đã được công ty thanh toán tiền lương và các khoản phụ cấp đến hết ngày 28/4/2020. Ngày 28/4/2020, công ty ban hành quyết định nghỉ việc số QĐVH004/05-2020 ngày 28/4/2020 đối với bà Nh.

Nhận thấy việc Công ty ra Thông báo 001-2020/THHĐ-HĐLĐ-VH ngày 20/04/2020 và Quyết định nghỉ việc số QĐVH004/05-2020 ngày 28/4/2020 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động không đúng theo quy định pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của bà Nh nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

- Buộc công ty nhận bà Nh trở lại làm việc theo hợp đồng lao động, thanh toán cho bà Nh tiền lương những ngày không được làm việc tạm tính từ ngày 22/04/2020 là 03 tháng, Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn tạm tính mức lương là 5.496.230 đồng. Tuy nhiên, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn xác định mức lương chính xác trước khi nghỉ việc của bà Nh là 5.765.870 đồng vì từ 01/01/2020 công ty tăng lương cho người lao động nên yêu cầu: 03 x 5.765.870= 17.297.610 đồng;

- Thanh toán cho bà Nh 03 tháng tiền lương theo khoản 1 Điều 42 của Bộ luật lao động là: 17.297.610 đồng;

- Bồi thường do Công ty vi phạm thời hạn báo trước 30 ngày là 6.652.000 đồng;

- Buộc Công ty bồi thường cho bà Nh các khoản tiền bảo hiểm theo quy định pháp luật với số tiền tạm tính 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà Nh đề nghị Công ty TNHH Quốc tế Nhựa VH phải thanh toán tạm tính là: 51.247.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày nguyên đơn thay đổi, bổ sung một số yêu cầu khởi kiện cụ thể: Không yêu cầu bị đơn phải nhận bà Nh trở lại làm việc và yêu cầu bị đơn phải bồi thường cho bà Nh theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động cụ thể:

- Yêu cầu Công ty phải bồi thường cho bà Nh 03 tháng tiền bảo hiểm thất nghiệp là: 5.765.870 x 60% x 3 = 10.378.556 đồng do Luật việc làm quy định người

lao động làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng đến 36 tháng thì được hưởng 03 tháng bảo hiểm thất nghiệp. Tuy nhiên Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên bà Nh không thể hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định; bồi thường chi phí 01 lần khám bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế số tiền 5.000.000 đồng do Công ty không đưa bà Nh đi khám sức khỏe định kỳ ít nhất 06 tháng 01 lần đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động. Buộc Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm trong những ngày bà Nh không được làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động năm 2012. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc tế Nhựa VH phải bồi thường là 56.625.776 đồng, thanh toán 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng lao động số 015-08/HĐLĐ/2019 ngày 01/8/2019; thông báo chấm dứt hợp đồng lao động số 001-2020/THHĐ-HĐLĐ-VH ngày 20/04/2020, giấy hẹn ngày 27/4/2020; hợp đồng ủy quyền, sổ bảo hiểm xã hội…

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Bùi Khắc Long trình bày:

Công ty thừa nhận bà Phạm Thị Như là công nhân của Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH. Hai bên có ký kết hợp đồng lao động số 015-08/HĐLĐ/2019, thời hạn hợp đồng là 01 năm, Mức lương của bà Nh trước khi nghỉ việc là 5.496.230 đồng bao gồm mức lương chính là 4.472.600 đồng, thưởng 1: 300.000 đồng, thưởng 2: 300.000 đồng, chuyên cần 200.000 đồng (nếu làm đủ công), độc hại 223.630 đồng. Ngày 20/4/2020, quản lý sản xuất là ông Liu Shu Qing ra văn bản thông báo cho người lao động nghỉ việc nội dung là tạm ngưng hợp đồng là do tình hình dịch bệnh toàn cầu, hoạt động sản xuất ngưng trệ, công ty không nhận được đơn hàng mới của khách. Ông Liu Shu Qing đã hỗ trợ 1/2 tháng lương cơ bản, đã chi trả xong cho bà Nh số tiền 2.364.700 đồng, sổ bảo hiểm đã chốt đến hết tháng 4/2020 và trả sổ cho bà Nh. Việc ông Liu Shu Qing là quản lý sản xuất tự ý ban hành Thông báo số 001-2020/THHĐ-HĐLĐ-VH ngày 20/4/2020 là vượt quá thẩm quyền nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong việc chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Do đó, Công ty không phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động. Trường hợp Hội đồng xét xử buộc công ty phải bồi thường cho nguyên đơn thì đề nghị căn cứ vào mức lương 4.696.230 đồng để làm căn cứ tính bồi thường vì giữa nguyên đơn và bị đơn không có phụ lục hợp đồng thể hiện có thay đổi về mức lương như đại diện nguyên đơn yêu cầu.

Về thời gian tính những ngày bà Nh không được làm việc: Thực tế, sau khi ông Liu Shu Qing ban hành Thông báo trên bà Nh vẫn làm việc cho Công ty đến hết tháng 4/2020. Ngày 28/4/2020, người đại diện hợp pháp của công ty ban hành Quyết định nghỉ việc số QĐVH004/05-2020 đối với bà Nh. Vì vậy, chỉ có cơ sở tính số ngày bà Nh không được làm việc là từ ngày 01/5/2020 đến ngày ngày 14/7/2020 là ngày công ty yêu cầu bà Nh trở lại làm việc, tổng cộng 02 tháng 15 ngày: 4.696.230 đồng x 02 tháng 15 ngày = 11.740.575 đồng và chỉ có cơ sở chấp nhận mức bồi thường 2 tháng tiền lương theo khoản 1 Điều 42 của Bộ Luật lao động là: 9.392.460 đồng và theo đơn

khởi kiện thì bà Nh khởi kiện Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn số: 001-2020 ban hành 20/4/2020 và thực tế bà Nh vẫn làm việc tại Công ty đến hết ngày 28/4/2020, có nghĩa là Công ty đã thông báo trước cho bà Nh 10 ngày, thời hạn Công ty vi phạm về báo trước là 20 ngày. Vì vậy, số tiền công ty bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là: 4.696.230 đồng x 20 ngày (tương đương 0,6 tháng lương) = 2.817.000 đồng. Khi nghỉ việc bà Nh đã nhận số tiền hỗ trợ là 2.364.700 đồng, tương đương 1/2 lương tháng 5, vì vậy trường hợp Hội đồng xét xử buộc công ty bồi thường cho bà Nh thì phải khấu trừ số tiền này.

Về yêu cầu buộc Công ty bồi thường cho bà Nh các khoản tiền bảo hiểm thất nghiệp 10.378.556 đồng và chi phí khám bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế cho 01 lần khám chữa bệnh, số tiền 5.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ: Theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 2, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế thì bà Nh và công ty VH là đối tượng tham gia bảo hiểm bắt buộc. Trường hợp người sử dụng không đóng hoặc đóng không đầy đủ thì người lao động có quyền yêu cầu doanh nghiệp phải đóng bổ sung bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Như vậy, theo quy định, bà Nh và công ty phải cùng thực hiện việc đóng bổ sung các loại bảo hiểm theo tỷ lệ quy định của pháp luật. Việc nguyên đơn yêu cầu công ty phải bồi thường khoản tiền bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế vừa yêu cầu công ty phải truy đóng khoản tiền bảo hiểm trong những ngày không được làm việc là không có cơ sở nên bị đơn không đồng ý.

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn đã giao nộp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp đồng lao động, quyết định nghỉ việc số QĐVH004/05-2020 ngày 28/4/2020, biên bản cuộc họp…

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn không yêu cầu bị đơn nhận trở lại làm việc nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn theo quy định pháp luật. Đối với yêu cầu bị đơn bồi thường bảo hiểm thất nghiệp và tiền bảo hiểm y tế do công ty không đưa nguyên đơn đi khám bệnh 01 lần/năm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bị đơn là Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH có địa chỉ trụ sở tại: Lô D2 khu công nghiệp Việt Hương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn, bà Phạm Thị Như vào làm việc tại Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH có ký kết hợp đồng lao động số 015-08/HĐLĐ/2019. Thời hạn 01 năm tính từ ngày 01/8/2019 đến ngày 30/7/2020; công việc là kiểm phẩm (QC). Quá trình làm việc tại công ty, bà Nh luôn hoàn thành công việc được giao, không xảy ra vi phạm nội quy công ty, không vi phạm pháp luật. Đến ngày 20/4/2020 công ty ra thông báo số 001-2020/THHĐ-HĐLĐ-VH về việc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đối với bà Nh từ ngày 22/4/2020 nhưng công ty vẫn yêu cầu bà Nh làm hết ngày 28/4/2020, ngày 28/4/2020 công ty ban hành quyết định số QĐVH004/05-2020 chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Nh, chốt và trả sổ bảo hiểm cho bà Nh đến hết tháng 4/2020.

Xét thông báo số 001-2020/THHĐ-HĐLĐ-VH ngày 20/4/2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đối với bà Nh từ ngày 22/4/2020, bị đơn thừa nhận là của ông Liu Shu Qing là quản lý sản xuất của công ty. Như vậy, bị đơn phải chịu trách nhiệm về hành vi mà ông Liu Shu Qing đã thực hiện. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận việc bà Nh làm việc đến hết ngày 28/4/2020 và bị đơn ban hành quyết định số QĐVH004/05-2020, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.1] Xét theo hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nh và Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH là hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm, đây là hợp đồng lao động có thời hạn nên thời gian đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động công ty phải báo trước ít nhất là 30 ngày. Tuy nhiên, Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH cho bà Nh nghỉ việc không đảm bảo thời gian báo trước ít nhất 30 ngày đã vi phạm thời hạn báo trước quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 của Bộ luật lao động. Do đó, bị đơn phải nhận người lao động trở lại làm việc và bồi thường cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động. Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định hợp đồng lao động đã hết hạn vào ngày 30/7/2020, không yêu cầu bị đơn nhận nguyên đơn trở lại làm việc, xét yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về mức lương căn cứ tính bồi thường, nguyên đơn yêu cầu căn cứ vào mức lương 5.765.870 đồng gồm lương chính là 4.729.400 đồng, thưởng 1: 300.000 đồng, thưởng 2: 300.000 đồng, chuyên cần 200.000 đồng (nếu làm đủ công), độc hại 236.470 đồng; bị đơn yêu cầu căn cứ mức lương theo hợp đồng lao động là 4.696.230 đồng gồm, mức lương chính 4.472.600 đồng, phụ cấp độc hại là 223.630 đồng làm căn cứ bồi thường. Căn cứ Điều 3 và Điều 5 Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính Phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có hiệu lực thi hành thì từ ngày 01/01/2020 thì mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động được áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động tại địa bàn thuộc vùng I là 4.420.000 đồng và cao hơn ít nhất 7% đối với lao động làm việc không qua học nghề, đào tạo nghề. Như vậy, mức

lương 4.420.000 đồng phải được được tính thêm 7%, cụ thể 4.420.000 đồng x 7% = 4.729.400 đồng. Do đó, mức lương bị đơn đưa ra làm căn cứ bồi thường thấp hơn mức lương tối thiểu của vùng I quy định tại Nghị định trên nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức lương chính 4.729.400 đồng và tiền phụ cấp độc hại 236.470 đồng làm căn cứ để giải quyết bồi thường và là căn cứ để tính tiền phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nh. Đối với các khoản phụ cấp khác và tiền thưởng không có cơ sở xác định là tiền lương theo quy định tại Điều 90 của Bộ luật lao động năm 2012 và điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động và điểm c khoản 1 Điều 3 của Thông tư 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/01/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động và Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều về hợp đồng, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ mức lương trước khi nghỉ việc của bà Nh là 4.965.870 đồng gồm lương chính 4.729.400 đồng và phụ cấp độc hại 236.470 đồng làm căn cứ bồi thường cho nguyên đơn thời gian không được làm việc từ ngày 01/5/2020 đến ngày 30/7/2020 là 02 tháng 29 ngày x 4.965.870 đồng/tháng = 15.470.595 đồng (1);

Bồi thường do Công ty vi phạm thời hạn báo trước ít nhất 30 ngày là 5.729.850 đồng (2).

[2.3] Nguyên đơn yêu cầu thanh toán 03 tháng tiền lương theo khoản 1 Điều 42 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không đồng ý và theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật lao động quy định bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động nên Hội đồng xét xử chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn 02 tháng tiền lương, số tiền 9.931.740 đồng (3).

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường bảo hiểm thất nghiệp, số tiền 10.378.556 đồng; bồi thường chi phí khám bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế cho 01 lần khám bệnh số tiền 5.000.000 đồng do bà Nh làm việc trong môi trường độc hại nhưng công ty không đưa đi khám bệnh. Theo quy định của luật bảo hiểm xã hội thì người lao động và người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng tiền vào quỹ bảo hiểm xã hội do cơ quan bảo hiểm quản lý, đây là nghĩa vụ bắt buộc theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chỉ có căn cứ chấp nhận yêu cầu buộc Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm trong những ngày bà Nh không được làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật lao động cho đến khi hết hạn hợp đồng lao động ngày 30/7/2020 và không chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường bảo hiểm thất nghiệp, chi phí 01 lần khám bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế.

[4] Tại phiên tòa, đại diện bị đơn yêu cầu khấu trừ 1/2 tháng lương số tiền 2.364.700 đồng. Tuy nhiên, quá trình tố tụng cho đến tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, bị đơn không yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa bị đơn yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Như vậy, bị đơn có trách nhiệm phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền: (1) + (2) + (3) =31.132.185 đồng và đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc từ ngày 01/5/2020 đến ngày 30/7/2020 theo mức lương 4.965.870 đồng/tháng tại Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 38, Điều 41, Điều 42, Điều 90 của Bộ luật lao động;

- Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động.

- Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính Phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Đình chỉ yêu cầu của bà Phạm Thị Như về việc buộc Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH nhận bà Nh trở lại làm việc.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Như về việc tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH.

- Buộc Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH có trách nhiệm bồi thường cho bà Phạm Thị Như số tiền 31.132.185 đồng (ba mươi mốt triệu một trăm ba mươi hai nghìn một trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó, bồi thường do vi phạm thời hạn báo trước là 5.729.850 đồng (năm triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn tám trăm năm mươi đồng), tiền lương trong những ngày không được làm việc là 15.470.595 đồng (mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng); bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 9.931.740 đồng (chín triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).

- Buộc Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH phải đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc và trích tiền lương của bà Nh được bồi thường nêu trên đối với phần bà Nh phải đóng các khoản bảo hiểm cho bà Nh theo quy định pháp luật từ ngày 01/5/2020 đến ngày 30/7/2020 theo mức lương 4.965.870 đồng/tháng tại Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Như buộc Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH bồi thường 01 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật; bồi thường bảo hiểm thất nghiệp số tiền 10.378.556 đồng (mười triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng) và bồi thường chi phí

khám bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế cho 01 lần khám bệnh số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

4. Về án phí:

- Công ty TNHH Quốc tế nhựa VH phải chịu 933.965 đồng (chín trăm ba mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng) án phí lao động sơ thẩm.

- Bà Phạm Thị Như không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Khánh Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Khánh Linh